

Số: 146 /KH-MNVP

Hà Đông, ngày 09 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức chuyên đề “Luật trẻ em số 102/2016/QH13” Năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công tác tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho học sinh trong các cơ sở giáo dục (áp dụng các nội dung liên quan đến bảo vệ trẻ).

Thực hiện kế hoạch số 148/KH-MNVP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Trường mầm non Vạn Phúc, về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế, Trường Mầm non Vạn Phúc xây dựng kế hoạch Tổ chức tập huấn “Luật trẻ em số 102/2016/QH13” năm học 2025-2026 như sau:

I. Mục đích – Yêu cầu

Việc tổ chức tập huấn “Luật trẻ em số 102/2016/QH13” nhằm giúp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nắm vững các nội dung cơ bản của Luật Trẻ em, hiểu rõ quyền và bổn phận của trẻ; nhận thức đầy đủ trách nhiệm của nhà trường, gia đình và cá nhân trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ. Qua đó nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, tăng cường kỹ năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ xâm hại, bạo lực, bỏ rơi, bóc lột trẻ em trong môi trường giáo dục mầm non.

Buổi tập huấn phải được tổ chức nghiêm túc, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; nội dung truyền đạt chính xác, dễ hiểu; cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ, đúng thời gian quy định và thực hiện tốt các yêu cầu chuyên môn sau tập huấn.

II. Nội dung chuyên đề

Nội dung tập huấn tập trung vào các điểm cốt lõi của Luật Trẻ em số 102/2016/QH13, được trình bày liên mạch, rõ ràng, bao gồm:

1. Khái quát chung về Luật Trẻ em:

Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 quy định toàn diện về quyền, bổn phận của trẻ em và trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cơ quan, tổ chức trong việc



bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Luật xác định trẻ em là người dưới 16 tuổi, đồng thời làm rõ phạm vi điều chỉnh liên quan đến việc bảo đảm sự phát triển toàn diện của trẻ trên các phương diện thể chất, tinh thần, đạo đức và xã hội. Một trong những nguyên tắc quan trọng của luật là đặt lợi ích tốt nhất của trẻ lên hàng đầu trong mọi quyết định, chính sách và hoạt động liên quan đến trẻ em. Luật cũng nhấn mạnh nguyên tắc không phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào, bảo đảm mọi trẻ em đều có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận chăm sóc, giáo dục và bảo vệ. Bên cạnh đó, Luật yêu cầu xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện, tạo điều kiện để trẻ được phát triển toàn diện và phòng ngừa các nguy cơ xâm hại, bạo lực, bóc lột hoặc bỏ rơi, góp phần nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục và trong cộng đồng.

2. Hệ thống quyền trẻ em theo luật định:

Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 quy định 25 quyền cơ bản của trẻ em, thể hiện đầy đủ nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ cả về thể chất, tinh thần, trí tuệ và đời sống xã hội. Trong đó, nổi bật là quyền được sống và phát triển, quyền được chăm sóc sức khỏe, được bảo đảm dinh dưỡng, tiêm chủng và phòng ngừa bệnh tật. Trẻ em cũng có quyền được bảo vệ an toàn thân thể, được phòng ngừa mọi hình thức bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi hay buôn bán trẻ em. Quyền được học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp lứa tuổi là cơ sở để trẻ phát triển trí tuệ, nhân cách và kỹ năng xã hội. Luật đồng thời khẳng định quyền được bày tỏ ý kiến và được lắng nghe trong những vấn đề liên quan đến bản thân trẻ, giúp trẻ hình thành sự tự tin và năng lực tự chủ. Bên cạnh đó, trẻ có quyền được giữ bí mật đời sống riêng tư, được bảo vệ thông tin cá nhân, hình ảnh và danh dự; quyền tiếp cận thông tin, dịch vụ hỗ trợ và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi và khả năng. Hệ thống quyền này là căn cứ quan trọng để nhà trường, gia đình và cộng đồng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, tôn trọng và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho trẻ phát triển toàn diện. Bao gồm các quyền sau:

1. Quyền được sống: Được bảo đảm an toàn tính mạng, phát triển khỏe mạnh.
2. Quyền được khai sinh và có quốc tịch: Được đăng ký khai sinh và xác định quốc tịch.
3. Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng: Được gia đình, nhà nước và xã hội chăm sóc toàn diện.
4. Quyền được sống chung với cha mẹ: Trừ trường hợp vì lợi ích tốt nhất của trẻ.
5. Quyền được đoàn tụ gia đình: Khi hoàn cảnh buộc trẻ phải tách khỏi gia đình.

6. Quyền được chăm sóc thay thế: Khi không còn cha mẹ hoặc không được chăm sóc an toàn.
7. Quyền được bảo vệ để tránh bị bạo lực: Tránh mọi hình thức bạo lực thể chất, tinh thần.
8. Quyền được bảo vệ để tránh bị bóc lột: Không bị buộc lao động nặng nhọc, trái pháp luật.
9. Quyền được bảo vệ để tránh bị xâm hại tình dục.
10. Quyền được bảo vệ để tránh bị mua bán, bắt cóc.
11. Quyền được bảo vệ trước ma túy, chất kích thích, chất độc hại.
12. Quyền được chăm sóc sức khỏe: Được khám chữa bệnh, tiêm chủng, phòng bệnh.
13. Quyền được học tập: Tiếp cận giáo dục phù hợp lứa tuổi, không bị cản trở việc đến trường.
14. Quyền vui chơi, giải trí: Tham gia hoạt động phù hợp nhu cầu phát triển.
15. Quyền phát triển năng khiếu: Được bồi dưỡng tài năng theo khả năng.
16. Quyền được bày tỏ ý kiến và lắng nghe: Trong các vấn đề liên quan đến trẻ.
17. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo: Phù hợp lứa tuổi và pháp luật.
18. Quyền về tài sản: Sở hữu tài sản theo quy định pháp luật.
19. Quyền được tiếp cận thông tin: Nhận thông tin chính xác, phù hợp với sự phát triển của trẻ.
20. Quyền được bí mật đời sống riêng tư: Được bảo vệ hình ảnh, thông tin cá nhân.
21. Quyền an sinh xã hội: Hỗ trợ khi khó khăn, được tiếp cận phúc lợi xã hội.
22. Quyền được ưu tiên khi có thiên tai, khẩn cấp.
23. Quyền bình đẳng: Không bị phân biệt đối xử vì giới tính, hoàn cảnh, dân tộc...
24. Quyền được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh: Không độc hại, không nguy hiểm.
25. Quyền được chăm sóc, giáo dục trong cơ sở bảo trợ xã hội: Khi trẻ không có điều kiện sống cùng gia đình.

3. Bốn phận của trẻ em:

Bên cạnh việc được thụ hưởng các quyền theo quy định của Luật Trẻ em, trẻ em cũng có những bốn phận nhất định đối với gia đình, nhà trường và xã hội. Giáo viên cần nắm rõ để hướng dẫn trẻ thực hiện đúng và phù hợp với lứa tuổi. Trẻ có bốn phận kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo và những người xung quanh; biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè và giữ gìn các mối quan hệ tốt đẹp. Trong môi trường giáo dục mầm non, trẻ cần tuân thủ nội quy lớp học và nhà trường, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; biết sắp xếp

đồ dùng, đồ chơi gọn gàng và thực hiện các hành vi văn minh trong sinh hoạt hằng ngày. Bên cạnh đó, trẻ có bốn phận rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ bản thân, nhận biết nguy hiểm và tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết. Việc giáo dục trẻ thực hiện đúng bốn phận không chỉ góp phần hình thành nhân cách, thái độ sống tích cực mà còn giúp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và kỷ cương trong nhà trường.

4. Trách nhiệm của nhà trường và cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Nhà trường và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm quan trọng trong việc bảo đảm quyền trẻ em theo quy định của Luật Trẻ em, thể hiện trong toàn bộ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nhà trường phải xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực, không kỳ thị và bảo đảm mọi trẻ đều được tôn trọng, được đối xử công bằng. Trong quá trình chăm sóc, giáo viên và nhân viên cần thường xuyên quan sát, kịp thời phát hiện các dấu hiệu trẻ có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, bóc lột hoặc có biểu hiện bất thường về thể chất và tinh thần; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm thông báo, báo cáo cho Ban Giám hiệu và cơ quan chức năng theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, nhà trường phải triển khai quy trình bảo vệ trẻ em theo 3 cấp độ bao gồm: phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp; trong đó nhấn mạnh vai trò chủ động của giáo viên trong nhận diện nguy cơ và hỗ trợ ban đầu cho trẻ. Nhà trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với gia đình và chính quyền địa phương trong việc theo dõi, chăm sóc và xử lý các tình huống liên quan đến trẻ em, đồng thời quản lý, lưu giữ hồ sơ bảo vệ trẻ em đúng quy định. Việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và nhân viên không chỉ bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ mà còn góp phần nâng cao chất lượng môi trường giáo dục và uy tín của nhà trường trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Trẻ em:

Theo quy định của Luật Trẻ em, nhà trường và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm tuyệt đối tuân thủ và nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ trẻ nhằm bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và không bạo lực. Luật nêu rõ các hành vi bị nghiêm cấm, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc bạo hành, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi hay ngược đãi trẻ em dưới mọi hình thức. Mọi hành vi công bố, tiết lộ thông tin cá nhân, hình ảnh của trẻ khi chưa có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp đều bị cấm, nhằm bảo vệ quyền riêng tư và danh dự của trẻ. Bên cạnh đó, Luật cũng nghiêm cấm các hành vi phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm trẻ; việc ép buộc, lôi kéo hoặc sử dụng trẻ em vào các mục đích trái pháp luật, trái đạo đức xã hội; cũng như các hành vi gây tổn hại đến sự phát triển thể chất, tinh thần và nhân

cách của trẻ. Nhà trường có trách nhiệm tuyên truyền sâu rộng, giám sát và kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi gặp các trường hợp vi phạm, bảo đảm mọi hoạt động giáo dục đều đặt quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ lên hàng đầu.

6. Cơ chế hỗ trợ và Tổng đài Bảo vệ trẻ em 111:

Trong công tác bảo vệ trẻ em, nhà trường cần thực hiện nghiêm túc cơ chế hỗ trợ theo quy định của Luật Trẻ em và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo mọi thông tin liên quan đến nguy cơ, dấu hiệu hoặc hành vi xâm hại, bạo lực đối với trẻ đều được tiếp nhận và xử lý kịp thời. Tổng đài Bảo vệ trẻ em 111 là kênh hỗ trợ quốc gia, hoạt động 24/7, miễn phí, có chức năng tư vấn, tiếp nhận tố giác và phối hợp với các cơ quan chức năng để can thiệp, bảo vệ trẻ trong những tình huống khẩn cấp hoặc có nguy cơ bị xâm hại. Khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh liên quan đến trẻ, giáo viên và nhân viên nhà trường có trách nhiệm báo cáo ngay với Ban Giám hiệu, đồng thời chủ động liên hệ Tổng đài 111 hoặc cơ quan chuyên trách cấp xã/phường theo quy định. Nhà trường thực hiện đúng quy trình hỗ trợ gồm: ghi nhận – đánh giá nguy cơ – thông báo – phối hợp can thiệp – theo dõi kết quả, đảm bảo tính bảo mật, kịp thời và tuân thủ quy định pháp luật. Việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan bảo vệ trẻ em được xác định là yếu tố then chốt để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho trẻ và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

III. Thời gian – Địa điểm

- Thời gian: Dự kiến tổ chức vào ngày 10/10/2025 (50% trực tiếp; 50% trực tuyến)

- Địa điểm: Phòng hội trường – Khu B – Trường Mầm non Vạn Phúc

IV. Thành phần tham dự

- Ban Giám hiệu nhà trường
- Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn
- Toàn thể giáo viên, nhân viên
- Các bộ phận liên quan

V. Phân công tổ chức thực hiện

- **Ban Giám hiệu:** Chỉ đạo chung; phê duyệt nội dung tập huấn; phân công báo cáo viên; kiểm tra việc triển khai sau buổi tập huấn.

- **Tổ chuyên môn:** Chuẩn bị bài trình chiếu, tài liệu tóm tắt Luật Trẻ em; tổ chức triển khai nội dung; tổng hợp ý kiến thảo luận để điều chỉnh phương án thực hiện phù hợp.

- **Giáo viên, nhân viên:** Tham gia tập huấn đầy đủ; nghiên cứu tài liệu; vận dụng nội dung đã học vào công tác chăm sóc – giáo dục trẻ; thực hiện nghiêm các yêu cầu về bảo vệ trẻ em.

==
H
RU
M
N
I
|
*==

- Văn phòng – Thiết bị: Chuẩn bị cơ sở vật chất, máy chiếu, âm thanh, tài liệu phục vụ buổi tập huấn.

VI. Bộ câu hỏi kiểm tra hiểu biết

BỘ CÂU HỎI KIỂM TRA HIỂU BIẾT (Trắc nghiệm – Tự luận ngắn)

1. Khái quát chung về Luật Trẻ em

Câu 1: Theo Luật Trẻ em, trẻ em là người dưới:

- a) 14 tuổi
- b) 16 tuổi
- c) 18 tuổi

Câu 2: Nguyên tắc nào sau đây không nằm trong Luật Trẻ em?

- a) Đặt lợi ích tốt nhất của trẻ lên hàng đầu
- b) Không phân biệt đối xử
- c) Trẻ em phải tự đảm bảo mọi nhu cầu cá nhân

Câu 3: Luật Trẻ em điều chỉnh những nội dung gì?

- a) Quyền và bổn phận của trẻ em
- b) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân
- c) Cả a và b

Câu 4: Câu hỏi tự luận ngắn

- a. Anh/chị hiểu thế nào về nguyên tắc “Lợi ích tốt nhất cho trẻ em”?
- b. Hãy nêu ví dụ về việc đảm bảo môi trường sống an toàn, lành mạnh

cho trẻ trong trường mầm non.

2. Hệ thống 25 quyền trẻ em

Câu 1: Quyền nào sau đây thuộc nhóm quyền được bảo vệ?

- a) Quyền được học tập
- b) Quyền được giữ bí mật đời sống riêng tư
- c) Quyền vui chơi

Câu 2: Quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ có ý nghĩa gì trong môi trường giáo dục mầm non?

- a) Giúp trẻ tuân thủ tốt hơn
- b) Giúp trẻ được chia sẻ suy nghĩ, được tôn trọng
- c) Không cần thiết với trẻ nhỏ

Câu 3: Câu hỏi tự luận ngắn

a. Hãy kể tên 5 quyền mà giáo viên có thể tác động trực tiếp trong giờ học/hoạt động hằng ngày.

b. Vì sao giáo viên phải tôn trọng quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ?

Hãy nêu ví dụ.

3. Bổn phận của trẻ em

Câu hỏi thảo luận nhanh

- a. Trẻ mầm non có thể thực hiện những bốn phạm nào phù hợp lứa tuổi?
- b. Làm thế nào để giúp trẻ tuân thủ nội quy lớp học một cách tự nhiên, không ép buộc?
- c. Khi trẻ không hợp tác trong hoạt động học, giáo viên nên xử lý ra sao để vẫn đảm bảo tôn trọng trẻ?

4. Trách nhiệm của nhà trường – giáo viên – nhân viên

Câu 1: Khi phát hiện trẻ có dấu hiệu bị bạo hành, giáo viên cần làm gì đầu tiên?

- a) Tự giải quyết
- b) Báo cáo Ban Giám hiệu
- c) Trao đổi công khai trước lớp

Câu 2: Quy trình bảo vệ trẻ em 3 cấp độ không bao gồm:

- a) Phát hiện – Thông báo – Hỗ trợ
- b) Tư vấn – Kỷ luật – Công khai
- c) Can thiệp – Theo dõi

Câu 3: Câu hỏi tự luận ngắn

a. Hãy nêu trách nhiệm của nhà trường trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn.

b. Làm thế nào để tăng cường phối hợp gia đình – nhà trường trong bảo vệ trẻ?

5. Các hành vi bị nghiêm cấm

Câu 1: Hành vi nào sau đây được phép nêu có sự đồng ý bằng văn bản của phụ huynh?

- a) Công bố hình ảnh của trẻ
- b) Bắt trẻ lao động nặng
- c) Chửi mắng, nhục mạ trẻ

Câu 2: Hành vi “phân biệt đối xử” có thể biểu hiện qua:

- a) Thương – phạt công bằng
- b) So sánh trẻ trước cả lớp
- c) Khuyến khích trẻ khi trẻ cố gắng

Câu 3: Câu hỏi tự luận ngắn

a. Hãy nêu 3 biểu hiện của hành vi bạo hành tinh thần trong trường mầm non.

b. Việc sử dụng hình ảnh trẻ trong video/truyền thông cần tuân thủ nguyên tắc gì?

6. Cơ chế hỗ trợ và Tổng đài 111

Câu 1: Tổng đài 111 hoạt động theo hình thức nào?

- a) Miễn phí, 24/7
- b) Có phí, giờ hành chính
- c) Chi tiếp nhận phản ánh từ phụ huynh

Câu 2: Ai có trách nhiệm gọi 111 khi phát hiện nguy cơ liên quan đến trẻ?

- a) Chỉ Ban Giám hiệu
- b) Bất kỳ giáo viên, nhân viên nào
- c) Chỉ giáo viên chủ nhiệm lớp

Câu 3: Câu hỏi tự luận ngắn

a. Trình bày 3 bước giáo viên cần làm khi phát hiện trẻ có dấu hiệu bị xâm hại/bạo lực.

b. Vì sao quy trình bảo mật thông tin trẻ lại bắt buộc trong xử lý vụ việc?

BỘ TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN NHÓM

Tình huống 1 – Quyền được bảo vệ

Một bé thường xuyên đến lớp với vết bầm tay. Khi hỏi, trẻ im lặng và cúi đầu. Phụ huynh lại giải thích “cháu nghịch bị ngã”.

Câu hỏi thảo luận:

Giáo viên cần làm gì ngay?

Các bước báo cáo và xử lý thế nào theo quy trình 3 cấp độ?

Tình huống 2 – Quyền riêng tư

Một giáo viên chụp ảnh bé khóc và gửi vào nhóm Zalo lớp để “nhắc nhở phụ huynh”.

Câu hỏi thảo luận:

Đây có phải là hành vi vi phạm Luật Trẻ em không? Vì sao?

Cách xử lý phù hợp cho giáo viên trong trường hợp này?

Tình huống 3 – Bỏ phạt của trẻ & kỷ luật tích cực

Trẻ không chịu ăn và đùa nghịch khi ăn. Một cô giáo dọa: “Không ăn cô phạt đứng góc tường”.

Câu hỏi thảo luận:

Cách xử lý của giáo viên đó có phù hợp không?

Giáo viên nên áp dụng biện pháp kỷ luật tích cực nào?

Tình huống 4 – Bảo vệ trẻ trong môi trường mạng

Phụ huynh đăng video con tham gia hoạt động ở trường lên TikTok, có nhiều bình luận tiêu cực.

Câu hỏi thảo luận:

Nhà trường cần tư vấn gì cho phụ huynh?

Giáo viên cần làm gì để bảo vệ hình ảnh của trẻ?

Tình huống 5 – Phối hợp bảo vệ trẻ

Một trẻ thường xuyên bị bạn đánh trong giờ chơi góc. Phụ huynh phàn nàn nhà trường “không để mắt đến con”.

Câu hỏi thảo luận:

Giáo viên cần làm gì để vừa bảo vệ trẻ vừa phối hợp hiệu quả với gia đình?

Nhận định đâu là nguyên nhân và giải pháp?

III. Dành cho giáo viên sau tập huấn

Trong 6 tháng qua, tôi đã làm được gì để bảo vệ quyền trẻ?

Tôi gặp khó khăn nào khi xử lý tình huống liên quan đến xâm hại/bạo lực?

Tôi cần bồi dưỡng thêm nội dung gì để thực hiện tốt hơn Luật Trẻ em trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ?

PHIẾU KHẢO SÁT SAU TẬP HUẤN

Chuyên đề: “Luật Trẻ em số 102/2016/QH13”

Trường Mầm non Vạn Phúc – Năm học 2025–2026

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên:

Chức vụ: Giáo viên Nhân viên Quản lý

Tổ/Khối:

II. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG VỀ BUỔI TẬP HUẤN

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp theo thang đo:

1 – Hoàn toàn không đồng ý | 2 – Không đồng ý | 3 – Bình thường | 4 – Đồng ý | 5 – Hoàn toàn đồng ý

1. Về nội dung tập huấn

Nội dung đánh giá 1 2 3 4 5

Chuyên đề phù hợp với nhu cầu thực tiễn công tác □ □ □ □ □

Kiến thức về Luật Trẻ em được trình bày rõ ràng, dễ hiểu □ □ □ □ □

Các ví dụ và tình huống mang tính thực tế, sát với công việc □ □ □ □ □

Tài liệu, slide hỗ trợ đầy đủ, dễ theo dõi □ □ □ □ □

2. Về phương pháp tập huấn

Nội dung đánh giá 1 2 3 4 5

Báo cáo viên truyền đạt mạch lạc, dễ tiếp thu □ □ □ □ □

Hình thức tập huấn sinh động, có sự tương tác □ □ □ □ □

Thời lượng tập huấn phù hợp □ □ □ □ □

3. Hiệu quả của buổi tập huấn

Nội dung đánh giá 1 2 3 4 5

Tôi hiểu rõ hơn về 25 quyền trẻ em theo luật định □ □ □ □ □

Tôi nắm được quy trình bảo vệ trẻ em 3 cấp độ □ □ □ □ □

Tôi có khả năng vận dụng vào xử lý tình huống trong thực tiễn □ □ □ □ □

Nội dung đánh giá

1 2 3 4 5

Buổi tập huấn giúp nâng cao nhận thức trách nhiệm bảo vệ trẻ

III. NỘI DUNG TIẾP THU SAU TẬP HUẤN

Ba nội dung quan trọng nhất mà anh/chị tiếp thu được từ buổi tập huấn là gì?

.....
.....
.....

Anh/chị nhận thấy nội dung nào cần được đào sâu hoặc tập huấn thêm?

.....
.....

IV. KHẢ NĂNG ÁP DỤNG VÀ ĐỀ XUẤT

Sau tập huấn, anh/chị dự định áp dụng những biện pháp nào để bảo đảm quyền trẻ em trong lớp/trong công việc?

.....
.....
.....
.....

Những khó khăn nào anh/chị dự đoán có thể gặp phải?

.....
.....
.....
.....
.....

Đề xuất của anh/chị nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ trẻ em tại nhà trường:

.....
.....
.....
.....

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Anh/chị đánh giá tổng thể buổi tập huấn:

- Rất tốt
- Tốt
- Đạt yêu cầu
- Cần bổ sung, cải thiện

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý thầy cô!

VII. Kết luận

Chuyên đề “Luật trẻ em số 102/2016/QH13” là hoạt động thiết thực nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Vạn Phúc về trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Nhà trường yêu cầu các bộ phận thực hiện nghiêm túc kế hoạch; sau tập huấn, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên vận dụng nội dung Luật vào thực tiễn công tác để đảm bảo mọi trẻ em trong trường được học tập và phát triển trong môi trường an toàn, thân thiện và tôn trọng.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c)
- Các bộ phận liên quan (th/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Hạnh

T.P. HÀ ĐÔNG